

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST

Ngày 29/11/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Lan

2. Bà Hà Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Chứ - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Mường Lát.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đinh Văn H, sinh năm 1977

Trú tại: Khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lương Thị M, Sinh năm 1972.

Trú tại: Bản Tén Tẩn, xã Tén Tẩn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; các bản tự khai; tại phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Đinh Văn H trình bày: Anh và chị Lương Thị M có mối quan hệ làm ăn, buôn bán, anh cho chị M ứng tiền mặt, sau đó chị M đi thu mua lúa, ngô và các mặt hàng nông sản để bán lại cho anh. Hai bên làm ăn được một thời gian dài, thường thì đến tháng 10 hàng năm thì hai bên tất toán số tiền ứng và tiền hàng anh nhận của chị M, mọi việc đều thuận lợi. Đến cuối năm 2018, việc làm ăn của hai bên không được suôn sẻ, tổng số tiền chị M đã ứng tiền của anh là 381.630.000^d, còn anh nhận lúa của chị M để trừ dần số tiền chị M đã ứng. Đến ngày 21/12/2018 anh và chị M chốt sổ, hai bên đã ký nhận vào sổ giao nhận tiền và nhận lúa, thì số tiền chị M còn nợ lại anh là 179.700.000^d (Một trăm bảy mươi chín triệu bảy

trăm nghìn đồng chẵn), hai bên không làm ăn buôn bán với nhau nữa. Gần tết âm lịch năm 2019 thì anh gặp chị M yêu cầu nhập lúa cho anh, nhưng chị M bảo lúa đang để bên Lào không mang về được, nên anh đòi lại số tiền chị M còn nợ, thì chị M cho biết gia đình đang gặp khó khăn nên chưa thể trả được, anh đồng ý, nhưng mãi không thấy chị M trả. Đến ngày 02/02/2019 chị M bảo không còn lúa nữa và chị nói là tiền chị đã dùng vào việc khác, nên chị đã viết giấy vay nợ tiền mặt với anh, chị M hẹn 01 tháng sau sẽ trả đầy đủ số tiền là 179.700.000^d, nhưng từ đó đến nay chị M không trả cho anh đồng nào. Nay anh yêu cầu Tòa án buộc chị Lương Thị M phải trả đầy đủ cho anh số tiền là 179.700.000^d tiền gốc và tiền lãi suất trong hạn của 01 tháng, tiền lãi xuất quá hạn của số tiền chị M đã vay. Tại phiên tòa anh chỉ yêu cầu chị M trả tiền gốc đã vay và lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với số tiền gốc từ khi chị M vi phạm đến nay.

Tại bản tự khai; Biên bản hòa giải bị đơn Lương Thị M trình bày: Việc anh H trình bày về việc chị ứng tiền để đi thu mua lúa cho anh H là đúng, hai bên làm ăn với nhau suôn sẻ. Đến cuối năm 2018 thì do xe lúa bị Trạm Biên phòng Lào bắt giữ lại nên việc làm ăn của hai bên không thuận lợi nữa, sau đó chị cũng đã thanh toán và chốt sổ với anh H về số tiền đã ứng, số tiền đã trả, số lúa anh H đã lấy (đối với số tiền ứng có khi thì chị lấy, có khi thì anh H mang lên nhà, có khi thì chị nhờ con chị đến nhà anh H lấy). Theo chị thì chị vẫn nợ tiền anh Đinh Văn H, nhưng chị chỉ nợ anh H là 106.000.000^d (Lần lượt là ngày 02/11/2018 vay 40.000.000^d; ngày 10/11/2018 vay 40.000.000^d; ngày 01/12/2018 vay 26.000.000^d các giấy vay này anh H đơn phương giữ) số tiền này là vay theo lãi suất cao, với mức 3.000^d/01 triệu/01 ngày, theo đó chị phải thanh toán lãi suất là 7.100.000^d/01 tháng. Đến ngày 02/02/2019 chị không thể trả hết số tiền mà chị đã ứng của anh H, nên chị đã hoàn toàn tự nguyện viết giấy vay nợ tiền mặt với anh Đinh Văn H số tiền là 179.700.000^d (Một trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng), thời gian vay là 01 tháng sẽ trả hết, khi viết giấy vay này không ai ép buộc chị và do chị nghĩ buôn bán được thì sẽ trả hết cho anh H. Thực chất tổng số tiền chị nợ mà anh H khởi kiện, thì trong đó là 106.000.000^d tiền vay, còn lại là 49.000.000^d tiền lãi cao; 10.000.000^d tiền anh H nói là chuộc xe bị bắt bên Lào. Chị cũng đã thỏa thuận với anh H là do làm ăn khó khăn, nên xin anh H mỗi tháng chị trả dần cho anh H 5.000.000^d nhưng anh H không đồng ý. Vì vậy, nay anh H khởi kiện chị, thì chị đồng ý trả cho anh H số tiền gốc là 106.000.000^d (Một trăm linh sáu triệu đồng chẵn), số tiền còn lại chị không đồng ý trả cho anh H.

Người làm chứng vắng tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai, đó là: Việc bà Lương Thị M làm ăn với anh H thế nào thì anh, chị không biết, có lần bà M nhờ đi qua nhà anh H để lấy tiền và về đưa luôn cho bà M, cụ thể số tiền bà M nợ anh H thế nào thì anh, chị cũng không biết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát trình bày quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật như xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tranh chấp;

đúng tư cách tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ; thủ tục thụ lý vụ án; thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng của các đương sự đúng quy định tại điều 70, điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Căn cứ điều 357, điều 429, điều 463, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 điều 26, điều 35, điều 143, điều 147, điều 227, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn H tại phiên tòa. Buộc chị Lương Thị M phải trả cho anh Đinh Văn H số tiền gốc đã vay là 179.700.000^d (Một trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng) và tiền lãi suất quá hạn theo quy định của Ngân hàng nhà nước quy định. Chị M không phải trả lãi trong hạn của số tiền 179.700.000^d, do hợp đồng không có yêu cầu lãi suất.

Án phí và kháng cáo: Buộc chị Lương Thị M phải chi án phí dân sự có giá ngạch. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Đinh Văn Hưng. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp giữa anh Đinh Văn H và bà Lương Thị M là tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với “Hợp đồng vay tiền mặt” ngày 02/02/2019, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát và được quy định tại khoản 3 điều 26 và điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, các đương sự đã làm bản tự khai nêu lên quan điểm và yêu cầu của mình. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải những vấn đề mà các bên đương sự yêu cầu, nhưng các đương sự không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Do vậy, ngày 13/11/2019, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Căn cứ điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, thì anh Đinh Văn H là Nguyên đơn; Chị Lương Thị M là bị đơn; Các đương sự luôn chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ của mình, từ khi thụ lý vụ án, cung cấp tài liệu chứng cứ, viết lời khai, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, được quy định tại điều 70, điều 71, điều 72, điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Lương Thị M đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng vì điều kiện gia đình chị đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định vẫn xét xử vắng mặt chị Lương Thị M.

[2]*Về nội dung tranh chấp và thời hiệu khởi kiện:* Ngày 02/02/2019 chị Lương Thị M đã viết giấy và ký nhận giấy vay tiền với anh Đinh Văn H số tiền là 179.700.000^d (Một trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn), thời hạn trả nợ là 01 tháng kể từ ngày vay, không thể hiện việc thế chấp, không thể hiện lãi suất, hợp đồng có nội dung rõ ràng, người vay ký nhận hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Căn cứ điều 149, điều 150, điều 357, điều 429, điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thời hiệu khởi kiện trong thời hiệu luật định.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn H:* Đề nghị Tòa án buộc chị Lương Thị M phải thanh toán số tiền gốc là 179.700.000^d (Một trăm bảy chín triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn) và yêu cầu tính lãi suất trong hạn thời gian 01 tháng (02/02/2019 đến 02/03/2019) và lãi suất quá hạn từ ngày 03/03/2019, quá trình giải quyết, hòa giải thì các bên không thỏa thuận được mức lãi suất, nên HĐXX căn cứ quyết định mức lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước quy định, buộc chị Lương Thị M phải trả số tiền lãi suất cho anh Đinh Văn H.

[4] Xét đề nghị của chị Lương Thị M: Chị anh H có quan hệ làm ăn, buôn bán lúa, nên chị ứng tiền của anh H để thu mua lúa. Việc số nợ anh H yêu cầu chị phải trả là 179.700.000^d là ngày 02/02/2019 chị ký giấy vay nợ với anh H. Theo chị thì chị chỉ nợ anh H là 106.000.000^d, số tiền này là vay theo lãi suất cao, với mức 3.000^d/01 triệu/01 ngày, theo đó chị phải thanh toán lãi suất là 7.100.000^d/ 01 tháng. Đến ngày 02/02/2019 chị đã hoàn toàn tự nguyện viết giấy vay nợ tiền mặt với anh H số tiền là 179.700.000^d (Một trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng), thời gian vay là 01 tháng sẽ trả hết, thực chất tổng số tiền chị nợ anh H là 106.000.000^d tiền vay, còn lại là 49.000.000^d tiền lãi cao, 10.000.000^d tiền anh H nói là chuộc xe bị bắt bên Lào. Vì vậy, nay anh H khởi kiện chị Tòa án, thì chị đồng ý trả cho anh H số tiền gốc là 106.000.000^d (Một trăm linh sáu triệu đồng chẵn), trả dần hàng tháng 5.000.000^d (Năm triệu đồng chẵn), số tiền còn lại chị không đồng ý trả cho anh H và không đồng ý trả tiền lãi suất như anh H yêu cầu. Như vậy, chị đã thừa nhận chị được ký vào giấy vay nợ là 179.700.000^d (Một trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng) chị hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc chị, đến nay chị chưa trả đủ số tiền này cho anh Đinh Văn H. Vì vậy, HĐXX buộc chị phải có trách nhiệm trả lại số tiền gốc đã vay cho anh Đinh Văn H.

Đối với đề nghị của chị Lương Thị M là số tiền chị vay của anh Đinh Văn H là tiền vay lãi suất cao là 3.000^d/ngày/1.000.000^d thì Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở, chị Lương Thị M không chứng minh được và không có tài liệu nào khác để chứng minh, nên HĐXX không có căn cứ để đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý trách nhiệm hình sự.

[5] Tại phiên Tòa anh Đinh Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc chị Lương Thị M phải trả đầy đủ số tiền gốc đã vay là 179.700.000^d (Một trăm bảy chín triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn) và buộc chị Lương Thị M phải trả lãi suất theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước quy định. Hình thức trả tiền: 01 lần; Chị Lương Thị M thì cho rằng chị chỉ nợ anh H số tiền là 106.000.000^d (Một trăm linh sáu triệu đồng chẵn) số tiền còn lại là tiền lãi suất cao (nhưng chị không chứng minh được) và tiền chuộc xe, chị xác nhận ngày 02/02/2019 chị hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc về việc ký nhận giấy vay tiền với anh Đinh Văn H. Như vậy, căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn H, các tài liệu chứng các đương sự cung cấp và hòa giải, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Việc chị Lương Thị M còn nợ số tiền 179.700.000^d (Một trăm bảy chín triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn) của anh Đinh Văn H là thực tế. Cho nên, buộc chị Lương Thị M phải có trách nhiệm trả cho anh Đinh Văn H số tiền gốc là 179.700.000^d (Một trăm bảy chín triệu bảy trăm nghìn

đồng chấp); Anh Đinh Văn H yêu cầu chị Lương Thị M phải trả lãi suất là đúng với quy định của pháp luật, nhưng các bên không thỏa thuận được mức lãi suất, nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 468 Bộ luật dân sự quyết định chị Lương Thị M phải trả lãi suất cho anh Đinh Văn H kể từ khi chị M vi phạm hợp đồng, theo lãi suất trung hạn của Ngân hàng Nhà nước quy định, (Tại điểm a, mục 2.2 Công văn số 2582/NHNo – KHTH, ngày 06/5/2016, về việc: Quy định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa), cụ thể như sau:

Tiền lãi suất: $179.700.000^d \times 272 \text{ ngày (Từ 02/3/2019 đến ngày 29/11/2019)} = 13.391.342^d$ (Mười ba triệu ba trăm chín một nghìn ba trăm bốn hai đồng).

Tổng cộng chị Lương Thị M phải trả cho anh Đinh Văn H cả gốc và lãi suất là: $179.700.000^d + 13.391.342^d = 193.091.342^d$ (Một trăm chín mươi ba triệu không trăm chín một nghìn ba trăm bốn hai đồng).

[6]*Về án phí; kháng cáo và kháng nghị:* Chị Lương Thị M là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Anh Đinh Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Lát. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 2 điều 92; khoản 3 điều 144; điều 146; khoản 1 điều 147; điều 184; điều 185 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 149; điều 150; điều 429; điều 351; điều 357; điều 463; điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điểm b khoản 1 điều 24; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện anh Đinh Văn H. Buộc chị Lương Thị M phải trả cho anh Đinh Văn H số tiền nợ gốc là $179.700.000^d$ (Một trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng) và tiền lãi suất là $13.391.342^d$ (Mười ba triệu ba trăm chín một nghìn ba trăm bốn hai đồng).

Tổng cộng chị Lương Thị M phải trả cho anh Đinh Văn H là **$193.091.342^d$** (Một trăm chín ba triệu không trăm chín một nghìn ba trăm bốn hai đồng). Hình thức trả tiền: 01 lần.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự ”.

2. **Án phí:** Chị Lương Thị M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là **9.654.567^d** (Chín triệu sáu trăm năm tư nghìn năm trăm sáu bảy đồng). Trả lại cho anh Đinh Văn H số tiền tạm ứng án phí 4.490.000^d (Bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng chẵn) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/000923, ngày 19 tháng 9 năm 2019.

“Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật chị Lương Thị M phải thi hành án số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. **Kháng cáo, kháng nghị:** Án xử công khai, có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND T. Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân T. Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Mường Lát;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Mường Lát;
- Nguyên đơn Đinh Văn H;
- Bị đơn Lương Thị M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng

